

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 03/TT-NH5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 2 năm 1996

THÔNG TƯ
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam Ban hành kèm theo Nghị định 64/CP ngày 9 tháng 10 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ

Ngày 09 tháng 10 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ đã ký Nghị định số 64/CP ban hành "Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam", Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện như sau:

MỤC I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Ngân hàng, Công ty nguyên xứ" là Ngân hàng, Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính nước ngoài hoặc tổ chức tài chính quốc tế được thành lập theo pháp luật nước ngoài hoặc quốc tế, tham gia góp vốn vào Công ty cho thuê tài chính liên doanh, Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam;
- Ngân hàng, Công ty tài chính của Việt Nam bao gồm: Các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Đầu tư phát triển và Công ty tài chính quốc doanh hoặc cổ phần.
- "Vốn điều lệ" là vốn góp của các Ngân hàng, Công ty tài chính, doanh nghiệp khác được ghi vào Điều lệ của Công ty cho thuê tài chính, nhưng phải đảm bảo ít nhất bằng mức vốn pháp định quy định tại Điều 6 trong "Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam"

MỤC II. TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH

- Các loại hình Công ty cho thuê tài chính được phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam gồm có:

1.1. Công ty cho thuê tài chính do Ngân hàng, công ty tài chính hoặc Ngân hàng, công ty tài chính cùng với các doanh nghiệp khác của Việt Nam thành lập dưới hình thức là doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn.

1.2. Công ty cho thuê tài chính liên doanh giữa bên Việt Nam là một hoặc nhiều Ngân hàng, Công ty tài chính doanh nghiệp (nhưng ít nhất phải có một Ngân hàng hoặc Công ty tài chính tham gia) với bên nước ngoài là một hoặc nhiều Ngân hàng, Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính và Tổ chức tài chính Quốc tế, trên cơ sở hợp đồng liên doanh.

1.3. Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài do các Ngân hàng, Công ty cho thuê tài chính nước ngoài thành lập tại Việt Nam bằng 100% vốn của bên nước ngoài.

2. Thời hạn hoạt động của Công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam được quy định trong giấy phép hoạt động, nhưng tối đa không quá 70 năm kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động. Việc gia hạn thời hạn hoạt động phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản. Mỗi lần gia hạn không quá thời hạn của giấy phép hoạt động được cấp lần đầu.

3. Quản trị điều hành và kiểm soát của Công ty cho thuê tài chính:

3.1. Trong một Công ty cho thuê tài chính, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm quản trị hoạt động của Công ty; Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm kiểm soát hoạt động của Công ty; Tổng Giám đốc (Giám đốc) chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty cho thuê tài chính phải là những người không vi phạm các quy định tại Điều 6 và 7 "Luật Công ty", Điều 32 "Luật Doanh nghiệp Nhà nước" và một trong bốn khoản tại Điều 16 "Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính".

Các chức danh Chủ tịch, các Phó chủ tịch, các uỷ viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên trưởng, các Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty cho thuê tài chính được bầu, bổ nhiệm và phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y mới có hiệu lực pháp lý.

Ngoài việc phải thực hiện theo đúng những quy định nêu trên Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty cho thuê tài chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

- Có đủ năng lực lãnh đạo và am hiểu kỹ thuật nghiệp vụ về kinh doanh tiền tệ;
- Tốt nghiệp đại học về kinh tế, tài chính, Ngân hàng trở lên hoặc có trình độ tương đương, có thời gian công tác trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng từ 5 năm trở lên.

3.2. Công ty cho thuê tài chính phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản khi cần thay đổi một trong những điểm sau đây:

- Tên gọi, Điều lệ của Công ty cho thuê tài chính;
- Tăng vốn điều lệ hoặc giảm vốn điều lệ;
- Các nội dung nêu tại mục V của Thông tư này;
- Chuyển trụ sở, mở hoặc đóng cửa chi nhánh;
- Tách ra hoặc sát nhập với một hoặc nhiều Công ty cho thuê tài chính khác;
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) trong Công ty cho thuê tài chính;
- Giải thể, thanh lý Công ty cho thuê tài chính;
- Chuyển nhượng vốn góp với số tiền lớn hơn 15% vốn điều lệ của Công ty cho thuê tài chính.

MỤC III. HỒ SƠ VÀ THỦ TỤC XIN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

1. Đối với Công ty cho thuê tài chính do Ngân hàng, Công ty tài chính hoặc Ngân hàng, Công ty tài chính cùng với doanh nghiệp khác của Việt Nam thành lập:

1.1. Việc thành lập Công ty cho thuê tài chính, phải thực hiện đúng các thủ tục thành lập được quy định trong "Luật Doanh nghiệp Nhà nước", "Luật Công ty".

1.2. Hồ sơ và thủ tục xin cấp giấy phép hoạt động được thực hiện theo Quyết định số 05/NH-QĐ ngày 07 tháng 01 năm 1991 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc "Ban hành quy chế cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức tín dụng Việt Nam".

2. Đối với Công ty cho thuê tài chính liên doanh, Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài, gồm 2 bước:

2.1. Giấy chấp thuận nguyên tắc:

Hồ sơ và thủ tục xin cấp giấy chấp thuận nguyên tắc thành lập Công ty cho thuê tài chính liên doanh, Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam (gọi tắt là giấy chấp thuận nguyên tắc), bao gồm:

2.1.1. Đơn xin cấp giấy chấp thuận nguyên tắc (theo phụ lục 1 và 2)

2.1.2. Các văn bản kèm theo đơn gồm:

- Dự thảo Điều lệ của Công ty cho thuê tài chính liên doanh, Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài;
- Phương án hoạt động tại Việt Nam trong đó xác định kế hoạch hoạt động 3 năm đầu;
- Bản tóm tắt quá trình hợp tác giữa Ngân hàng, Công ty nguyên xứ với các Ngân hàng và các doanh nghiệp Việt Nam khác;
- Bản ghi nhớ về việc thành lập Công ty cho thuê tài chính liên doanh (nếu có) dự thảo hợp đồng liên doanh giữa bên Việt Nam và bên nước ngoài (trường hợp thành lập Công ty cho thuê tài chính liên doanh);
- Ngoài ra các bên tham gia góp vốn phải gửi:
 - + Văn bản pháp lý liên quan đến việc thành lập;
 - + Điều lệ hiện hành;
 - + Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cho phép Ngân hàng, Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính và các tổ chức có liên quan khác được góp vốn thành lập Công ty cho thuê tài chính liên doanh hoặc Công ty cho thuê tài chính 100% vốn;
 - + Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về số vốn điều lệ và vốn thực góp năm hiện hành;
 - + Bảng tổng kết tài sản, Bảng lãi lỗ và báo cáo tình hình hoạt động 3 năm gần nhất;
 - + Lịch sử tóm tắt về quá trình thành lập và phát triển.
- Trong trường hợp cần thiết, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu bổ sung thêm những tài liệu khác có liên quan.

2.1.3. Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy chấp thuận nguyên tắc cho phép thành lập

Công ty cho thuê tài chính liên doanh và Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài (Phụ lục 3).

2.1.4. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy chấp thuận nguyên tắc, Công ty cho thuê tài chính liên doanh, Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài phải hoàn tất hồ sơ cần thiết gửi cho Ngân hàng Nhà nước xin cấp Giấy phép hoạt động. Quá thời hạn nêu trên, Ngân hàng Nhà nước sẽ không xem xét đơn và hồ sơ xin cấp Giấy phép hoạt động.

2.2. Giấy phép hoạt động:

Hồ sơ và thủ tục xin cấp Giấy phép hoạt động gồm:

2.2.1. Đơn xin cấp Giấy phép hoạt động Công ty cho thuê tài chính liên doanh, Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài (Phụ lục 4);

2.2.2. Giấy uỷ quyền của người được ký các văn bản (nếu có); 2.2.3. Văn bản kèm theo đơn xin cấp Giấy phép hoạt động gồm:

- Các văn bản pháp lý về quyền sở hữu hoặc quyền được phép sử dụng trụ sở của Công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam;
- Các văn bản pháp lý về việc bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban Giám đốc Công ty cho thuê tài chính liên doanh, Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài;
- Lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên và Ban Giám đốc Công ty cho thuê tài chính liên doanh, Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài (Phụ lục 5); Các văn bằng của thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên và Ban Giám đốc;
- Điều lệ Công ty cho thuê tài chính liên doanh, Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài gồm những nội dung chính sau:
 - + Tên và nơi đặt trụ sở chính của Công ty cho thuê tài chính;
 - + Thời hạn hoạt động;
 - + Các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh; + Vốn điều lệ và phương thức góp vốn;
 - + Tổ chức, thành phần Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban Giám đốc;